



CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 0254.3936.838

Fax: 02543.936.839

Email: environment@phumy3sip.com

Website: www.phumy3sip.com

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3
THÁNG 06 NĂM 2026**

Stt	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m³/ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m³/ngày)
1	01/06/2026	6,96	34,19	11,89	38,22	1,71	2.983	10.913
2	02/06/2026	6,90	33,85	15,18	37,67	1,24	5.188	8.068
3	03/06/2026	6,97	33,37	14,86	39,58	1,12	5.046	7.460
4	04/06/2026	7,02	33,35	15,18	44,47	1,00	4.515	6.511
5	05/06/2026	7,04	34,23	16,58	40,50	1,40	3.755	10.639
6	06/06/2026	7,07	34,78	15,89	38,98	1,36	4.831	11.011
7	07/06/2026	7,00	35,30	17,73	37,36	1,23	2.927	11.547
8	08/06/2026	6,91	35,27	16,34	41,06	1,34	4.980	11.049
9	09/06/2026	7,01	35,07	14,53	33,97	1,20	4.327	11.834
10	10/06/2026	7,01	35,30	15,08	37,41	1,03	5.201	10.271
11	11/06/2026	6,99	35,32	13,66	44,72	0,89	3.993	11.582
12	12/06/2026	6,95	35,54	16,28	41,47	0,70	4.815	10.631
13	13/06/2026	6,97	35,87	11,39	40,89	0,46	4.652	12.112
14	14/06/2026	6,95	35,38	14,78	39,06	0,49	3.669	12.649
15	15/06/2026	7,02	35,65	14,65	36,78	0,59	4.159	10.428
16	16/06/2026	6,99	35,57	15,98	34,58	0,38	5.360	10.858
17	17/06/2026	7,05	35,75	12,31	33,47	0,37	5.585	12.464
18	18/06/2026	7,05	35,66	11,87	37,60	0,12	4.610	11.829
19	19/06/2026	7,05	35,72	15,27	43,61	0,22	5.650	11.671
20	20/06/2026	7,04	35,43	17,63	41,69	0,36	3.530	12.722
21	21/06/2026	7,10	33,13	15,06	44,03	0,47	3.708	11.660
22	22/06/2026	7,00	36,82	13,54	45,28	0,58	4.576	11.969
23	23/06/2026	7,05	35,73	15,93	43,36	0,75	4.772	13.434
24	24/06/2026	6,98	34,88	16,50	43,16	1,00	5.367	10.019
25	25/06/2026	6,99	34,67	14,90	42,48	1,12	5.503	10.660
26	26/06/2026	6,97	35,30	13,03	38,59	1,37	5.752	13.484
27	27/06/2026	6,96	35,37	14,06	39,18	1,23	4.234	12.930
28	28/06/2026	6,90	35,91	18,24	39,30	1,38	3.371	11.639
29	29/06/2026	6,96	35,80	17,78	39,54	1,39	4.835	11.574
30	30/06/2026	7,07	35,77	16,85	38,77	1,29	4.858	12.301
Giá trị trung bình ngày		7,00	35,13 (°C)	15,10 (mg/l)	39,89 (mg/l)	0,93 (mg/l)	4.558 (m³/ngày)	11.197 (m³/ngày)
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K ₁ = K ₂ = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-

Thy